

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG SẢN PHẨM NHỰA VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CHẤT THẢI NHỰA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Thịnh¹, Hồ Bích Liên¹

(1) Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận bài 22/12/2021; Ngày phản biện 24/12/2021; Chấp nhận đăng 30/01/2022

Liên hệ Email: lienhb@tdmu.edu.vn

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2022.02.312>

Tóm tắt

Nghiên cứu đã thực hiện khảo sát và đánh giá hiện trạng sử dụng sản phẩm nhựa của người dân trên địa bàn TP. Thủ Dầu Một, cùng với đó là đánh giá nhận thức của người dân về việc giảm thiểu chất thải nhựa. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp thu thập thông tin, điều tra xã hội học và phương pháp thống kê xử lý thông tin cho 100 hộ gia đình trên địa bàn. Kết quả nghiên cứu đã cho thấy, đa phần loại sản phẩm nhựa được người dân sử dụng nhiều nhất là bao bì nilon (bao bì nhựa) sử dụng một lần (59%) và ly/chai nhựa (29%). Đa số các sản phẩm này có nguồn gốc từ hoạt động mua bán, kinh doanh. Người dân sử dụng nhiều sản phẩm nhựa vì các lợi ích mà các sản phẩm này mang lại như tiện lợi và giá thành rẻ. Tại địa phương vẫn còn tình trạng người dân đốt chất thải nhựa với tỷ lệ từ 6% đến 13% và chôn lấp không hợp vệ sinh với tỷ lệ 4% đến 6%. Đặc biệt, vẫn có một bộ phận lớn người dân vứt bỏ các chất thải nhựa, chiếm từ 18% đến 21%. Có 8% người dân không quan tâm đến việc chất thải nhựa đang là vấn đề môi trường nghiêm trọng và 87% cho rằng trách nhiệm giảm thiểu rác thải nhựa là của mỗi cá nhân. Từ thực trạng nói trên, nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp nhằm giảm thiểu rác thải nhựa tại TP Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Từ khóa: Sản phẩm nhựa, chất thải nhựa, phương pháp quản lý chất thải nhựa

Abstract

ASSESSMENT OF THE CURRENT SITUATION OF PLASTIC PRODUCTS USING AND PROPOSING PLASTIC WASTE MANAGEMENT METHODS IN THU DAU MOT CITY - BINH DUONG

The study conducted the survey and evaluation of the current situation of plastic waste using of residents in Thu Dau Mot city, along with evaluating people's awareness about reducing plastic waste. The study used methods such as information collection, sociological investigation and information processing statistics for 100 households in the area. The results indicated that, the most popular used plastic products are single-use plastic bags (59%) and plastic bottles/cups (29%). Most of these products originate from trading, buying

and selling activities. The local residents use plastic products due to the convenience and low-price of these products. In research area, residents still burn plastic waste with the rate from 6% to 13% and bury it unsanitary with the rate of 4% to 6%. In particular, there is still a large number of people who throw away plastic waste, accounting for between 18% and 21%. There are 8% of people who complete the survey do not concern that plastic waste is a serious environmental problem and 87% of people believe that the responsibility for reducing plastic waste belongs to each individual. With the above situation, the study proposed some solutions to reduce plastic waste in Thu Dau Mot city, Binh Duong.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, thế giới đang đối mặt với vấn đề ô nhiễm chất thải nhựa vô cùng nghiêm trọng. Theo thống kê, mỗi năm thế giới đang phát sinh khoảng 200 triệu tấn chất thải nhựa lẫn trong lượng chất thải rắn sinh hoạt (Dalberg Advisors, 2021). Tuy nhiên, hệ thống quản lý chất thải đang trở nên quá tải đối với lượng chất thải nhựa lớn như vậy với trung bình 41% chất thải nhựa chưa được quản lý phù hợp. Trong số này, khoảng 47% lượng chất thải bị thất thoát ra môi trường tự nhiên, thường là trôi ra các đại dương và gây ô nhiễm tương đương với khoảng hơn 11 triệu tấn nhựa xâm nhập vào môi trường đại dương mỗi năm (Dalberg Advisors, 2021).

Với tốc độ phát triển như hiện nay, Việt Nam cũng đang phải đối mặt với nhiều vấn đề môi trường toàn cầu như biến đổi khí hậu, nước biển dâng và đặc biệt là ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa. Theo thống kê bình quân, lượng chất thải nhựa Việt Nam chiếm khoảng 8-12% chất thải rắn sinh hoạt, trong đó chỉ có khoảng 11-12% số lượng chất thải nhựa được xử lý, tái chế, số còn lại chủ yếu là chôn lấp, đốt và thải ra ngoài môi trường. Hàng năm, lượng chất thải nhựa thải bỏ ra ngoài môi trường xấp xỉ khoảng 2,5 triệu tấn và đang tăng lên theo từng năm. Khối lượng rác thải nhựa đổ ra biển mỗi năm khoảng 0,28 – 0,73 triệu tấn/năm (khoảng 6% tổng lượng rác thải nhựa xả ra biển của thế giới) (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2019).

Với hiện trạng lượng sản phẩm nhựa được sản xuất và sử dụng ngày càng tăng như hiện nay, cùng với đó là những hạn chế nhất định trong việc quản lý chất thải ở Việt Nam cũng như thói quen sử dụng các sản phẩm nhựa này đang khiến cho tình trạng ô nhiễm chất thải nhựa diễn ra trầm trọng hơn. Xuất phát từ tình hình trên, nghiên cứu đã được thực hiện nhằm tìm hiểu về hiện trạng sử dụng, nhận thức của người dân trên địa bàn Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, từ đó đề xuất một số biện pháp quản lý thiết thực, hiệu quả nhằm giảm ô nhiễm do chất thải nhựa gây ra.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành với hai giai đoạn gồm nghiên cứu sơ bộ và nghiên cứu chính thức. Nghiên cứu sơ bộ được thực hiện bằng phương pháp thảo luận trực tiếp qua điện thoại (với số mẫu là 10). Bước nghiên cứu này nhằm khám phá, hiệu chỉnh và bổ

sung thang đo làm cơ sở cho việc thiết kế bảng câu hỏi chuẩn bị cho nghiên cứu tiếp theo. Nghiên cứu chính thức được tiến hành bằng phương pháp định tính (ý kiến và hành vi thải bỏ, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa) và định lượng (lượng hóa kết quả thu thập và phân tích dữ liệu) bằng cách thiết lập các câu hỏi mở và đóng được soạn sẵn, ngắn gọn, xúc tích, có sự lựa chọn nhằm thu thập được nguồn dữ liệu.

2.1. Nội dung phiếu khảo sát

Để làm rõ hiện trạng sử dụng các sản phẩm nhựa, thải bỏ chất thải nhựa cũng như nhận thức của người dân ở TP. Thủ Dầu Một, một cuộc phỏng vấn bằng phiếu điều tra đã được thực hiện. Bảng câu hỏi khảo sát trong phiếu điều tra bao gồm ba phần: Phần đầu tiên bao gồm các thông tin cơ bản về những người được phỏng vấn như giới tính, tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp. Phần 2 yêu cầu người phỏng vấn trả lời về hiện trạng sử dụng sản phẩm nhựa và thải bỏ chất thải nhựa của đối tượng phỏng vấn. Phần 3 đặt câu hỏi về nhận thức của đối tượng phỏng vấn về chất thải nhựa và các giải pháp xử lý chất thải nhựa.

2.2. Xác định kích thước mẫu

Để đảm bảo ý nghĩa thống kê, nguyên tắc chọn mẫu đầu tiên được tuân thủ là kích thước tối thiểu của mẫu không được phép nhỏ hơn 30 đơn vị nghiên cứu, đồng thời đảm bảo một kích thước mẫu sao cho những thông tin thu thập hiện trạng sử dụng sản phẩm nhựa đủ để đại diện và suy rộng cho cả tổng thể. Nghiên cứu này đã xác định kích thước mẫu dựa trên công thức tham khảo bởi (Yamane và Taro., 1967) mức độ tin cậy là 95% và sai số chọn mẫu không vượt quá 10% kích thước mẫu. Kích thước mẫu của nghiên cứu được tính theo công thức sau:

$$n = \frac{N}{1 + N \times e^2} (1)$$

Trong đó: n là cỡ mẫu điều tra; N là tổng số hộ dân trong khu vực nghiên cứu và e là mức sai số chấp nhận (trong khoảng từ 0,005 - 0,1). Để đảm bảo độ chính xác của nghiên cứu, nghiên cứu đã chọn e = 0,1. Theo số liệu điều tra dân số năm 2020 của cục thống kê Tỉnh Bình Dương, số hộ gia đình của TP. Thủ Dầu Một là 85.458 hộ gia đình (Cục Thống kê Tỉnh Bình Dương, 2021). Theo công thức (1), kích thước mẫu tại TP. Thủ Dầu Một là 100. Đây là kích thước của khối mẫu chính, trên thực tế khi tiến hành điều tra có thể gặp phải một tỷ lệ từ chối, hoặc tỷ lệ rủi ro khi gặp đối tượng khảo sát nên nghiên cứu bổ sung thêm một mẫu phụ bằng khoảng 10 % mẫu chính thức, tức là cộng thêm 10 mẫu. Tổng kích thước mẫu của nghiên cứu này là 110.

2.3. Tiến hành khảo sát và phân tích số liệu

Đề tài đã thực hiện khảo sát trực tuyến 110 hộ gia đình tại 14 phường của TP. Thủ Dầu Một. Mỗi phường chọn ngẫu nhiên 11-12 hộ gia đình (mỗi hộ có khoảng 5-6 thành viên) để tiến hành khảo sát. Đề tài đã yêu cầu người trả lời tự hoàn thành cuộc khảo sát và thu thập lại phiếu khảo sát. Sau khi tiến hành sàng lọc và xử lý số liệu, số phiếu khảo sát được đưa vào phân tích và xử lý số liệu là 100 (với tỷ lệ hoàn thành là 91%). Khảo sát lấy mẫu theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên và số liệu được thu thập trong tháng 8/2021.

Các dữ liệu sau khi thu thập sẽ được xử lý bằng phần mềm Excel và SPSS. Phương pháp phân tích bảng chéo và thống kê tần số được sử dụng nhằm nhận dạng và mô tả sản phẩm nhựa sử dụng, phương pháp thải bỏ và xử lý chất thải nhựa, và phân tích nhận thức giảm thiểu chất thải nhựa của người dân.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Đặc điểm của đối tượng khảo sát

Kết quả khảo sát cho thấy, sự cân bằng về giới tính của người được phỏng vấn đang sinh sống tại TP. Thủ Dầu Một với sự chênh lệch tỷ lệ nam giới (55%) cao hơn nữ giới (45%) là 10%. Sự chênh lệch về tỷ lệ giới tính này là do sự chênh lệch cơ cấu giới tính hiện tại ở địa phương.

Về độ tuổi của đối tượng được khảo sát rơi vào khoảng độ tuổi dưới 29 tuổi bao gồm dưới 20 tuổi (26%) và từ 20 đến 29 tuổi (60%). Điều này cho thấy mối quan tâm về chất thải nhựa của giới trẻ hiện nay cao hơn.

Người dân tham gia phỏng vấn khá đa dạng về ngành nghề, trong đó, tỷ lệ người dân phỏng vấn cao nhất là học sinh, sinh viên, nhân viên văn phòng, lao động phổ thông, giáo viên và các ngành nghề khác...

Có thể thấy trình độ và độ tuổi trung bình của các đối tượng tham gia thực hiện khảo sát là khá trẻ, trong đó, trình độ học vấn từ đại học trở lên chiếm tới 76% trở lên. Nhìn chung, độ tuổi, trình độ học vấn là các yếu tố ảnh hưởng lớn đến việc sử dụng, phân loại, tái sử dụng, tái chế và từ chối sử dụng sản phẩm nhựa của người dân Thủ Dầu Một.

3.2. Hiện trạng sử dụng sản phẩm nhựa và xử lý chất thải nhựa của người dân ở Thành Phố Thủ Dầu Một-Bình Dương

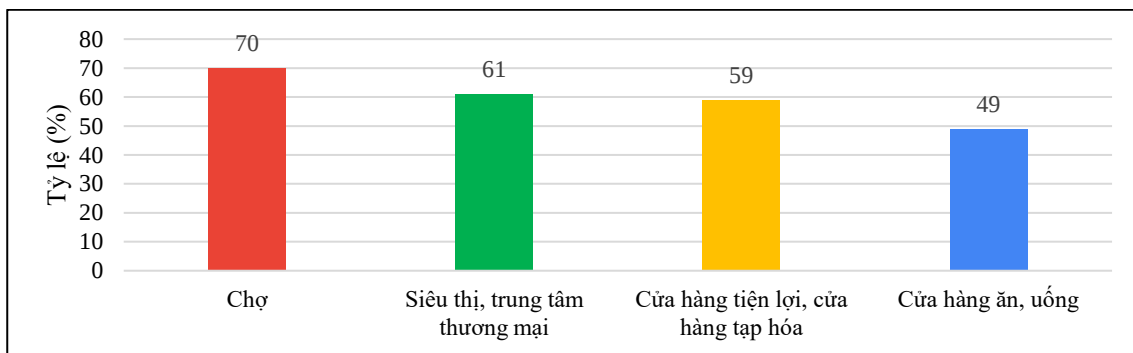
Trong các sản phẩm nhựa mà người dân Thành phố Thủ Dầu Một thường sử dụng, bao bì nilon (bao bì nhựa) sử dụng một lần là sản phẩm mà người dân sử dụng nhiều nhất trong ngày với tỷ lệ là 59%, tiếp đến là ly/chai nhựa với tỷ lệ 29%. Điều này cho thấy hai sản phẩm trên đã trở thành vật dụng không thể thiếu trong cuộc sống của người dân bởi đa số qua phỏng vấn cho rằng, các sản phẩm nhựa dùng một lần có giá thành rẻ, tiện lợi và trở thành thói quen khó bỏ của người dân.

Bảng 1. Loại sản phẩm nhựa mà các hộ gia đình sử dụng

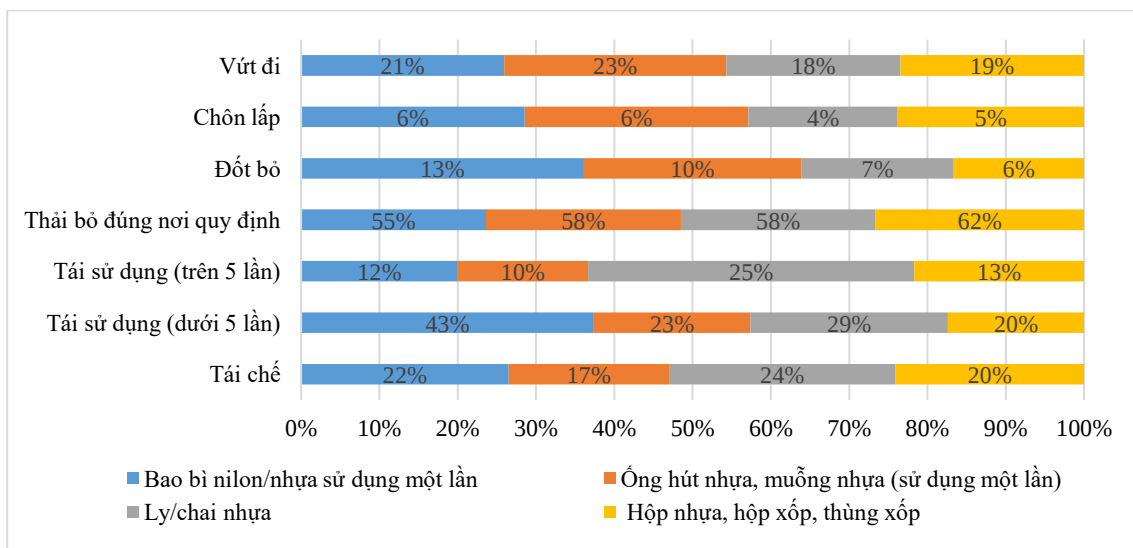
STT	Tên sản phẩm nhựa	Tỷ lệ (%)
1	Bao bì nilon/nhựa sử dụng một lần	59
2	Hộp nhựa, hộp xốp, thùng xốp	3
3	Ly/chai nhựa	29
4	Ống hút nhựa, muỗng nhựa (sử dụng một lần)	9

Trong các sản phẩm nhựa được người dân sử dụng tại TP. Thủ Dầu Một, 70% sản phẩm nhựa có nguồn gốc từ chợ; 61% từ các siêu thị, trung tâm thương mại; 59% từ các

cửa hàng tạp hóa và 49% phát sinh từ các cửa hàng ăn, uống (Hình 1). Đa số những sản phẩm nhựa này hiện vẫn được các cơ sở kinh doanh trên sử dụng vì sự thông dụng, dễ tìm nguồn hàng và chi phí hợp lý của chúng. Nó đã trở thành một thói quen không thể thiếu, “ăn sâu” vào hoạt động mua bán của nhiều người. Cho nên việc giảm thiểu chất thải nhựa là vô cùng khó khăn. Đặc biệt, tại TP. Thủ Dầu Một có sự trao đổi hàng hóa và mua bán liên tục với khối lượng rất lớn trên địa bàn tỉnh Bình Dương.



Hình 1. Nguồn gốc sản phẩm nhựa mà người dân sử dụng



Hình 2. Phương pháp xử lý chất thải nhựa của người dân

Kết quả từ hình 2 về các phương pháp xử lý chất thải nhựa hiện nay của người dân trong khu vực khảo sát cho thấy, 18% - 23% người dân sử dụng phương pháp vứt bỏ các loại sản phẩm nhựa sau khi sử dụng một lần. Điều này đúng với thực tế khi vẫn tồn tại một lượng lớn chất thải nhựa được xả thải bừa bãi ra môi trường gây mất mỹ quan. Bên cạnh đó có khoảng 6% - 13% người dân chọn phương án đốt. Đây là một phương án xử lý nguy hiểm có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến người thực hiện vì khi đốt bỏ, các chất thải nhựa sẽ sản sinh ra một lượng khí độc dioxin và furan. Ngoài ra, vẫn có một lượng không nhỏ người dân chọn phương án chôn lấp không hợp vệ sinh (chiếm 4% - 6%). Đây là một phương pháp gây hại cho môi trường. Khi chôn lấp, rác thải nhựa sẽ làm cho đất không giữ được nước, dinh dưỡng và ngăn cản quá trình khí oxy đi qua đất, gây tác động xấu

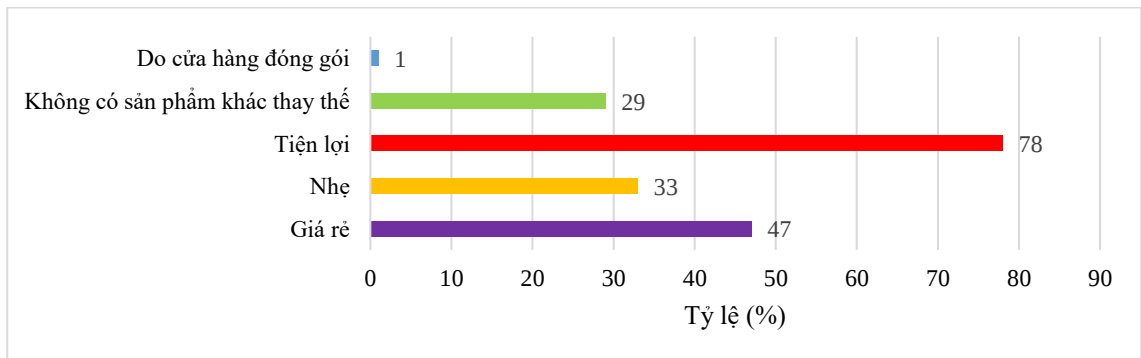
đến sự sinh trưởng của cây trồng. Hơn nữa, nó có thể làm ô nhiễm nguồn nước, gây chết cho các vi sinh vật có lợi trong môi trường đất.

Mặc dù đã có nhiều người dân ở TP. Thủ Dầu Một chọn các phương án thụ động trong xử lý chất thải nhựa, thì vẫn còn một số người áp dụng các phương pháp xử lý chủ động, có ý nghĩa. Có khoảng 10% - 25% người dân chọn phương pháp tái sử dụng trên 5 lần và 20% - 43% người dân chọn tái sử dụng dưới 5 lần. Đây là những phương án khả thi cho việc giảm thiểu tiêu thụ và sử dụng dụng các sản phẩm nhựa, cũng như hạn chế được một lượng lớn chất thải nhựa được thải ra môi trường, góp phần hạn chế gây áp lực đến môi trường. 17% đến 24% người dân thực hiện giải pháp tái chế các loại chất thải nhựa thành các loại vật dụng khác để sử dụng hàng ngày.

3.3. Nhận thức của người dân về chất thải nhựa

Có khoảng 92% số người được khảo sát nhận thấy rằng chất thải nhựa hiện nay đang là một vấn đề ảnh hưởng xấu đến môi trường nghiêm trọng, 5% số người cho rằng chất thải nhựa không ảnh hưởng gì đến môi trường và 3% không quan tâm đến vấn đề này. Điều này cho thấy hiện nay, công tác tuyên truyền, giáo dục và truyền thông ở TP. Thủ Dầu Một về hiện trạng cũng như các tác hại của ô nhiễm chất thải nhựa mặc dù đã đạt một số hiệu quả nhất định nhưng vẫn cần được đẩy mạnh.

Tuy nhận biết được tác hại của chất thải nhựa, nhưng người dân vẫn lựa chọn sử dụng các sản phẩm nhựa vì các nguyên nhân như tiện lợi (chiếm tỷ lệ 78%); giá rẻ (chiếm tỷ lệ 47%); nhẹ (chiếm tỷ lệ 33%); không có sản phẩm khác thay thế (chiếm tỷ lệ 29%), và 1% số người cho rằng do cửa hàng đóng gói (hình 3).

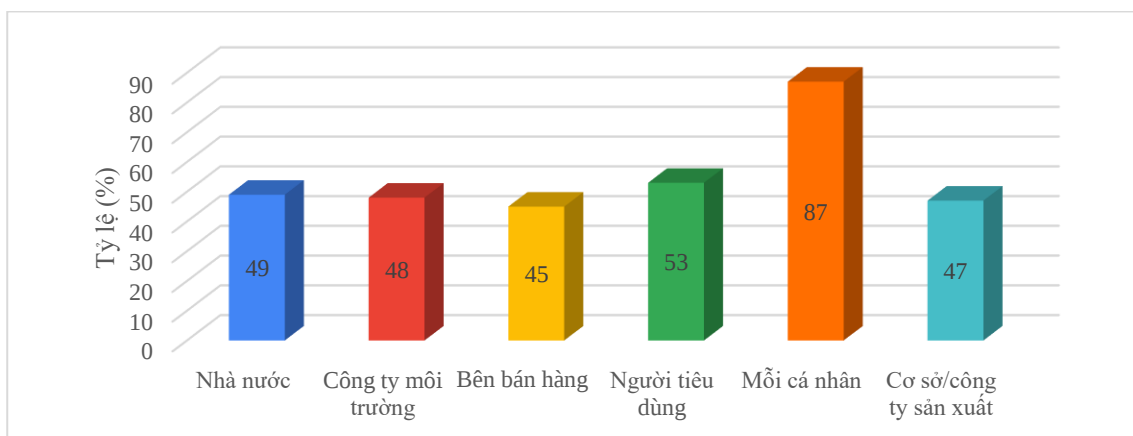


Hình 3. Những nguyên nhân khiến người dân sử dụng các sản phẩm nhựa

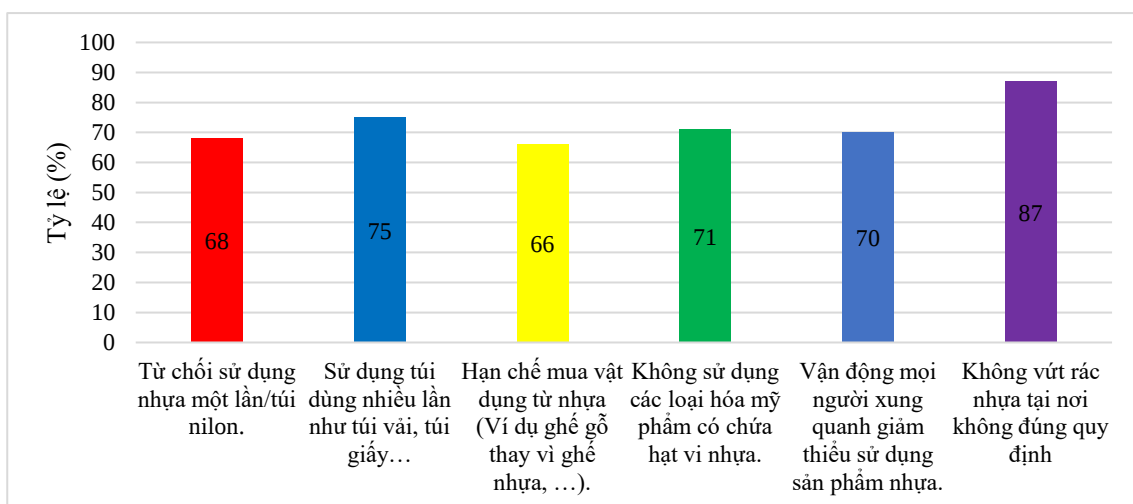
Theo kết quả nghiên cứu của Phạm Thị Mai Thảo và ctv (2021), đa phần người dân ở TP. Hà Nội cũng cho rằng nguyên nhân lựa chọn sản phẩm nhựa, đặc biệt là các sản phẩm dùng một lần giống như người dân ở TP. Thủ Dầu Một với 72,5% người được phỏng vấn chọn sử dụng sản phẩm nhựa là vì tiện lợi; 22,1% sử dụng vì giá rẻ (Phạm Thị Mai Thảo và cs., 2021). Điều này cho thấy kết quả khảo sát ở TP Thủ Dầu Một đúng với thực trạng hiện nay vì đa phần các sản phẩm nhựa hiện nay vẫn được sử dụng nhiều vì các nguyên do trên và các sản phẩm thân thiện với môi trường hơn vẫn chưa thể giải quyết được các nhu cầu nêu trên của người dân.

Người dân ở TP. Thủ Dầu Một đã có nhiều ý kiến khác nhau về trách nhiệm giảm thiểu rác thải nhựa. Nhà nước, công ty môi trường, bên bán hàng, người tiêu dùng, mỗi cá nhân và cơ sở/công ty sản xuất chịu trách nhiệm cho việc giảm rác thải nhựa, trong đó đa phần người dân cho rằng trách nhiệm là thuộc về mỗi cá nhân trong cộng đồng (chiếm 87%) (Hình 4).

Để giảm thiểu chất thải nhựa thải ra ngoài môi trường, người dân ở TP. Thủ Dầu Một đã sử dụng nhiều giải pháp khác nhau như từ chối sử dụng nhựa một lần, sử dụng túi dùng nhiều lần, hạn chế mua các vật dụng từ nhựa, không sử dụng các loại hóa mỹ phẩm có chứa hạt vi nhựa, vận động mọi người, và không thải bỏ chất thải nhựa (Hình 5). Nhận thấy được tác hại của chất thải nhựa đối với môi trường và sức khỏe sinh vật, người dân ở TP. Thủ Dầu Một đã áp dụng nhiều giải pháp khác nhau nhằm giảm thiểu khối lượng chất thải phát sinh ra môi trường (hình 5). Tỷ lệ người dân sử dụng các giải pháp này cũng tương đối cao chiếm khoảng từ 66% đến 87%. Như vậy vẫn còn một tỷ lệ không nhỏ chưa có ý thức cao trong việc giảm thiểu chất thải nhựa (13%-34%). Đây là một con số đúng thực trạng hiện nay, gây cản trở rất lớn đối với mục tiêu giảm phát thải chất thải nhựa ra môi trường tự nhiên và cần được các cấp chính quyền, các cơ quan, đoàn thể hoạt động về môi trường lưu ý.

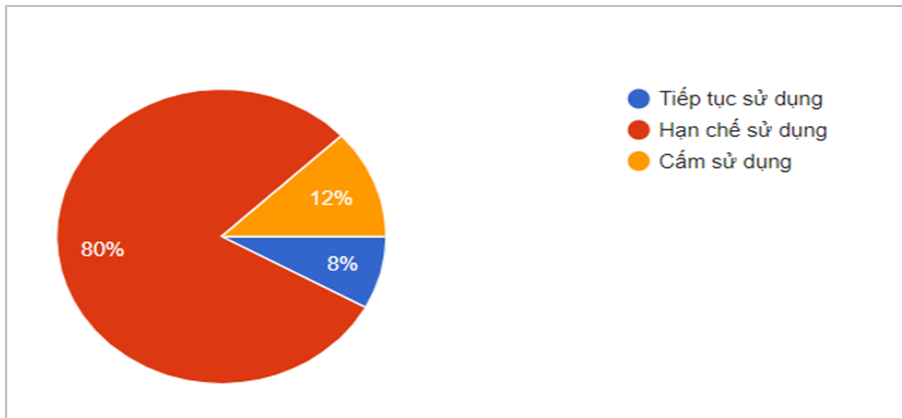


Hình 4: Ý kiến của người dân về trách nhiệm giảm thiểu chất thải nhựa



Hình 5: Hành động của người dân trong việc giảm thiểu chất thải nhựa

Kết quả khảo sát về việc sử dụng túi nilon trong tương lai cho thấy có đến 80% người dân cho rằng các loại sản phẩm này sẽ được hạn chế sử dụng. Kết quả này phản ánh đúng xu thế đang diễn ra trên toàn thế giới và tại Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 8% người dân cho rằng túi nilon sẽ tiếp tục được sử dụng nhiều như hiện nay. Đây là lượng người mà các nhà quản lý cần lưu ý để thay đổi nhận thức để việc hạn chế sử dụng túi nilon sẽ diễn ra một cách nhanh chóng hơn. Một tỷ lệ cũng đáng quan tâm là khoảng 12% lượng người đồng ý cho rằng túi nilon sẽ bị cấm sử dụng.



Hình 6: Xu hướng sử dụng túi nilon của người dân

3.4. Đề xuất các giải pháp giảm thiểu chất thải nhựa

Trước tiên, các nhà quản lý cần nghiên cứu đề xuất các quy định luật pháp chính sách nhằm tăng thuế, phí đối với các sản phẩm từ nhựa và nâng cao vai trò, trách nhiệm xử lý chất thải nhựa của nhà sản xuất cho các sản phẩm nhựa đã được quy định tại Luật BVMT năm 2020. Bên cạnh đó, các nhà quản lý cần nâng cao các biện pháp chế tài, xử phạt đối với những cá nhân, tổ chức có hành vi xả thải chất thải nhựa bừa bãi ra môi trường. Triển khai mô hình phân loại rác tại nguồn trên địa bàn khu vực để tăng khả năng thu hồi chất thải nhựa.

Các nhà quản lý tại địa phương nên triển khai sử dụng 100% túi ni lông thân thiện với môi trường tại các Trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ cho mục đích sinh hoạt. Bên cạnh đó, cần phải hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích sản xuất túi thân thiện với môi trường; tạo lập thị trường tiêu dùng cho các sản phẩm túi thân thiện với môi trường.

Về phía nghiên cứu tạo ra các sản phẩm thay thế, cần đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tái chế chất thải nhựa thành các sản phẩm thân thiện hơn với môi trường.

Tăng cường tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý chất thải nhựa và túi ni lông, đặc biệt nâng cao sự hiểu biết của người dân về hiện trạng ô nhiễm cũng như các tác hại của chất thải nhựa nếu như được thải bỏ trực tiếp ra môi trường hoặc xử lý không đúng cách.

Đối với đối tượng học sinh, sinh viên, nhóm đối tượng có vai trò quan trọng nhất trong việc giảm sử dụng các sản phẩm nhựa và phát thải chất thải nhựa trong tương lai

thì cần nâng cao nhận thức cũng như trách nhiệm của học sinh, sinh viên trong việc giảm thiểu rác thải nhựa, nhà trường cần có những buổi tuyên truyền sâu, rộng hơn nữa về tác hại của chất thải nhựa tới môi trường và tới sức khỏe cộng đồng. Ngoài ra, giáo viên giảng dạy có thể lựa chọn chủ đề về giảm thiểu chất thải nhựa để học sinh, sinh viên cùng thảo luận trong các buổi học ngoại khóa từ đó nâng cao nhận thức và thay đổi hành động để giảm thiểu việc sử dụng, thải bỏ chất thải nhựa.

4. Kết luận

Bao bì nylon, hộp nhựa, hộp xốp, thùng xốp, ly nhựa, chai nhựa, ống hút nhựa và muỗng nhựa là các loại sản phẩm nhựa được người dân ở TP. Thủ Dầu Một sử dụng, trong đó phổ biến nhất là bao bì nylon.

Đa phần người dân ở TP. Thủ Dầu Một đều nhận thức được rằng chất thải nhựa đang là một vấn đề môi trường nghiêm trọng và đã thực hiện những phương pháp giảm thiểu chất thải nhựa có ý nghĩa như tái chế, tái sử dụng. Tuy vậy, vẫn còn một bộ phận người dân vẫn chưa thực sự chủ động thực hiện các biện pháp giảm thiểu chất thải nhựa.

Để giảm thiểu được tình trạng chất thải nhựa như hiện nay, các cơ quan quản lý, ban ngành đoàn thể cần thực hiện tổng hợp các giải pháp quản lý thiết thực và hiệu quả. Ngoài ra, cần đẩy nhanh và mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và truyền thông về hiện trạng, tác hại của chất thải nhựa nhằm nâng cao nhận thức và sự hiểu biết của người dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Tài nguyên và Môi trường (2019). *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia 2019 – Chuyên đề: Quản lý chất thải rắn sinh hoạt*. Nhà xuất bản Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam. Hà Nội. 87 trang.
- [2] Cục Thống kê Tỉnh Bình Dương (2021). *Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương 2020*. Nhà xuất bản Thống kê. Hà Nội. 559 trang.
- [3] Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia (2014). *Tái chế chất thải nhựa - tiềm năng và thách thức*. Tổng luận Khoa học Công nghệ Kinh tế, số 11-2014. Hà Nội. 52 trang.
- [4] Dalberg Advisors (2021). *Nhựa: chi phí đối với xã hội, môi trường và nền kinh tế*. Hội thảo chia sẻ kết quả nghiên cứu quốc gia của WWF năm 2021.
- [5] Dalberg Advisors (2021). *Nhựa: chi phí đối với xã hội, môi trường và nền kinh tế*. Hội thảo chia sẻ kết quả nghiên cứu quốc gia của WWF năm 2021.
- [6] Phạm Thị Mai Thảo, Trịnh Thị Ngọc Liễu, Nguyễn Duy Khôi, Phan Thị Thúy Ngân, Lại Thị Linh và Nguyễn Thị Duyên (2021). Nghiên cứu đánh giá nhận thức và hành vi của người tiêu dùng liên quan đến phát sinh rác thải nhựa tại TP. Hà Nội. *Tạp chí Môi trường*, số 9/2021, 40-44.
- [7] Quốc hội (2020). *Luật bảo vệ môi trường*.
- [8] Trần Thu Hương (2019). *Nghiên cứu khảo sát hiện trạng chất thải nhựa tại Việt Nam*. Báo cáo của tổ chức WWF năm 2020.
- [9] Yamane, Taro (1967). *Statistics: An Introductory Analysis, 2nd Edition*, New York: Harper and Row. 919 pages.